

Số: 341 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 Ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024); số 55/2022/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020, số 64/2021/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 và số 47/2022/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của UBND tỉnh;*

*Theo đề nghị của UBND các huyện: Trà Bồng, Sơn Tịnh, Sơn Hà; kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh; đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1920/TTr-STNMT ngày 19/4/2023; Thông báo số 159/TB-UBND ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất thực hiện trong năm 2023 để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch sử dụng đất được duyệt (Chi tiết theo 06 Phụ lục đính kèm)

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện: Trà Bồng, Sơn Tịnh, Sơn Hà chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi

thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Trà Bồng, Sơn Tịnh, Sơn Hà; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, P.KTN, CBTH;
- Lưu: VT, P.KTTH Tien149.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên

**Phụ lục số 01**

**Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Khắc phục các tuyến đường giao thông Trà Phong đi Trà Thanh, Trà Phong đi Trà Xinh, huyện Trà Bồng tại xã Trà Xinh, Sơn Trà và Trà Thanh, huyện Trà Bồng**  
(Kèm theo Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh)

\* Theo đề nghị tại:

- Tờ trình số 30/TTr-UBND ngày 20/3/2023 của UBND huyện Trà Bồng;

- Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 140/TB-HĐTĐGD ngày 07/4/2023;

- Tờ trình số 1920/TTr-STNMT ngày 19/4/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Loại đất	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)
<b>I</b>	<b>Xã Trà Xinh</b>	
<b>1.1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	
	Đất trồng cây hàng năm khác thuộc vị trí 1	<b>1,00</b>
	Đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 1	<b>1,00</b>
<b>1.2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	
	Đất ở tại nông thôn thuộc vị trí 1, khu vực 3	<b>1,00</b>
<b>II</b>	<b>Xã Trà Thanh</b>	
<b>2.1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	
	Đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 1	<b>1,00</b>
<b>2.2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	
	Đất ở tại nông thôn thuộc vị trí 5, khu vực 2	<b>1,00</b>
<b>III</b>	<b>Xã Sơn Trà</b>	
<b>3.1</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	
	Đất ở tại nông thôn thuộc vị trí 1, khu vực 3	<b>1,00</b>

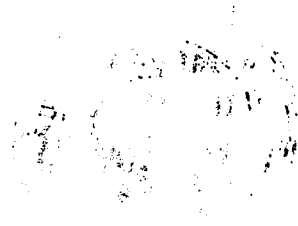
Phụ lục số 02

**Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Kè chống sạt lở bờ Bắc sông Trà Khúc, tại xã Tịnh Hà và xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh**  
(Kèm theo Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh)

\* Theo đề nghị tại:

- Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 20/3/2023 của UBND huyện Sơn Tịnh;
- Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 129/TB-HĐTĐGD ngày 05/4/2023;
- Tờ trình số 1920/TTr-STNMT ngày 19/4/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Loại đất	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)
<b>I</b>	<b>Tại xã Tịnh Hà:</b>	
<b>1</b>	<b>Đối với đất nông nghiệp</b>	
	Đất trồng cây hàng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác) thuộc vị trí 1	<b>1,00</b>
	Đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 1	<b>1,00</b>
<b>2</b>	<b>Đối với đất ở tại nông thôn</b>	
	Đất ở tại nông thôn thuộc vị trí 4, khu vực 3	<b>1,00</b>
<b>II</b>	<b>Tại xã Tịnh Sơn:</b>	
<b>1</b>	Đất nông nghiệp (đất trồng cây hàng năm khác) thuộc vị trí 1	<b>1,00</b>
<b>2</b>	Đất ở tại nông thôn thuộc vị trí 4, khu vực 3	<b>1,00</b>



Phụ lục số 03

Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đường tránh Tây thị trấn Di Lăng, tại thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà

(Kèm theo Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh)

\* Theo đề nghị tại:

- Công văn số 644/UBND-TNMT ngày 24/3/2023 của UBND huyện Sơn Hà;

- Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 142/TB-HĐTĐGD ngày 07/4/2023;

- Tờ trình số 1920/TTr-STNMT ngày 19/4/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Loại đất	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)
<b>I</b>	<b>Đối với đất nông nghiệp</b>	
1	Đất trồng cây hàng năm (gồm đất trồng lúa, đất bằng trồng cây hàng năm khác và đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác) thuộc vị trí 1	1,00
2	Đất bằng trồng cây hàng năm khác cùng thửa đất ở tại đô thị (BHK+ODT) thuộc vị trí 1	1,00
3	Đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 1	1,00
<b>II</b>	<b>Đối với đất ở tại đô thị</b>	
1	Đất ở thuộc đường loại 3, vị trí 1	1,00
2	Đất ở thuộc đường loại 1, vị trí 5	1,00



Phụ lục số 04

**Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Cụm công nghiệp Sơn Hạ, huyện Sơn Hà (phần mở rộng), tại xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà**  
(Kèm theo Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh)

\* Theo đề nghị tại:

- Công văn số 644/UBND-TNMT ngày 24/3/2023 của UBND huyện Sơn Hà;
- Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 145/TB-HĐTĐGD ngày 07/4/2023;
- Tờ trình số 1920/TTr-STNMT ngày 19/4/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Loại đất	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)
	<i>Đối với đất nông nghiệp</i>	
1	Đất trồng cây hàng năm khác thuộc vị trí 1	1,00
2	Đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 1	1,00





**Phụ lục số 05**

**Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình Nâng cấp, mở rộng nghĩa trang thị trấn Di Lăng (giai đoạn 2), tại thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà**  
(Kèm theo Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh)

\* Theo đề nghị tại:

- Công văn số 644/UBND-TNMT ngày 24/3/2023 của UBND huyện Sơn Hà;

- Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 144/TB-HĐTĐGD ngày 07/4/2023;

- Tờ trình số 1920/TTr-STNMT ngày 19/4/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Loại đất	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)
1	<b>Đối với đất nông nghiệp</b>	
	Đất rừng sản xuất thuộc vị trí 1	<b>1,00</b>



**Phụ lục số 06**

**Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đường Huyện đội - Nước Bung, tại thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà**

(Kèm theo Quyết định số ~~341~~ /QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh)

\* Theo đề nghị tại:

- Công văn số 644/UBND-TNMT ngày 24/3/2023 của UBND huyện Sơn Hà;

- Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 143/TB-HĐTĐGD ngày 07/4/2023;

- Tờ trình số 1920/TTr-STNMT ngày 19/4/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Loại đất	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)
<b>I</b>	<b>Đối với đất nông nghiệp</b>	
1	Đất trồng cây hàng năm (gồm đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác) thuộc vị trí 1	1,00
2	Đất trồng cây hàng năm khác cùng thửa đất ở tại đô thị (BHK+ODT) thuộc vị trí 1	1,00
<b>II</b>	<b>Đất ở tại đô thị</b>	
1	Đất ở thuộc đường lợi 1, vị trí 1	1,00

